TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **378**/2021/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 342/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thu H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ X, phường P, thành phố TH, tỉnh TH

* *Bị đơn:* Anh Trần Quang Q, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Xóm V, xã C, thành phố TH, tỉnh TH

Chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường P, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thu H và anh Trần Quang Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu H và anh Trần Quang Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Lê Bảo Ng, sinh ngày 15/4/2016; Anh Trần Quang Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 03/4/2018 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H, anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về tài sản chung: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, tài sản cho vay: Chị H và anh Q xác định vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Chị Lê Thu Hàtự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004785 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả chị H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc